

Số: 662/QĐ-UBND

Long Biên, ngày 24 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân
đối với sự phục vụ của các trường học công lập trực thuộc
UBND quận Long Biên năm học 2020 - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Căn cứ Chương trình 01-CTr/QU ngày 15/10/2020 của Quận ủy Long Biên về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2020-2025”;

Thực hiện Kế hoạch 45/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND quận Long Biên thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước và các chỉ tiêu, nhiệm vụ chương trình 01-CTr/QU của Quận ủy năm 2021; Kế hoạch 372/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND quận triển khai thực hiện sáng kiến trong công tác Cải cách hành chính năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ chỉ số đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm học 2020 - 2021.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo quận, Hiệu trưởng các trường Mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND quận Long Biên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP Hà Nội;
- TT QU, HĐND, UBND Quận;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NV. (03)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Biên, ngày tháng năm 2021

BỘ CHỈ SỐ

Đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các trường công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm học 2020 - 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 662 /QĐ-UBND ngày 24 / 02 /2021 của UBND quận Long Biên)

TT	Nhóm tiêu chí: 07	Tiêu chí thành phần: 29
1	Tiếp cận dịch vụ giáo dục (gồm 4 tiêu chí)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kênh thông tin, hình thức do nhà trường thông tin về cơ chế chính sách, thủ tục dịch vụ công của nhà trường (tuyển sinh, nhập học, chuyển trường, kết quả học tập, thủ tục giấy tờ hành chính, các thông báo liên quan đến học sinh, nhà trường). 2. Chất lượng thông tin do nhà trường cung cấp (đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai minh bạch). 3. Sự tích cực chủ động của nhà trường trong việc nắm bắt nhu cầu và cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân. 4. Mức độ cập nhật, khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân do nhà trường cung cấp.
2	Cơ sở vật chất, trang thiết bị (gồm 03 tiêu chí)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều kiện về phòng học, phòng nghỉ của giáo viên, các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy, học: thư viện, phòng thể chất, khu vệ sinh, khu vui chơi, giải trí, diện tích sân vườn, khu bán trú của nhà trường. 2. Điều kiện về thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường. 3. Điều kiện tiếp đón, phục vụ tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết công việc
3	Môi trường giáo dục (gồm 04 tiêu chí)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sự an toàn, thân thiện của môi trường tự nhiên trong, ngoài khuôn viên nhà trường 2. Sự an toàn, thân thiện của môi trường xã hội xung quanh (trong, ngoài) khuôn viên nhà trường 3. Văn minh giao tiếp trong nhà trường tạo môi trường hạnh phúc khi học sinh tự đến trường (mối quan hệ về tình thương, sự thân thiện, sự khuyến khích, hỗ trợ, tạo cơ hội) giữa giáo viên, học sinh, gia đình, nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

TT	Nhóm tiêu chí: 07	Tiêu chí thành phần: 29
		4. Sự đáp ứng và thái độ, năng lực của giáo viên với chương trình giáo dục đào tạo và cha, mẹ học sinh. Phương pháp tổ chức các hoạt động dạy và học, kiểm định giáo dục, sự khuyến khích tìm tòi kiến thức mới, khoa học cho học sinh).
4	Hoạt động giáo dục (gồm 06 tiêu chí)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác quản trị nhà trường. 2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh (hoạt động khác, hoạt động ngoài giờ lên lớp). 3. Tổ chức môi trường cho học sinh học tập, hoạt động trong lớp, ngoài trời. 4. Nội dung, chương trình giáo dục của nhà trường. 5. Mục tiêu giáo dục của nhà trường. 6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập phát triển của học sinh.
5	Kết quả hoạt động giáo dục (gồm 04 tiêu chí)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kết quả giáo dục về thể chất của học sinh. 2. Kết quả giáo dục văn hóa: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp tiểu học, THCS: Kết quả giáo dục văn hoá của học sinh. - Đối với cấp học mầm non: Kết quả giáo dục về phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ và phát triển thẩm mỹ. 3. Kết quả rèn luyện: <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp tiểu học, THCS: kết quả giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và kỹ năng sống của học sinh. - Đối với cấp học mầm non: Kết quả giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội. 4. Kết quả giáo dục của nhà trường.
6	Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi (gồm 06 tiêu chí)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. 2. Phương thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị từ cá nhân, tổ chức (bố trí các hình thức tiếp nhận dễ dàng, thuận lợi). 3. Chất lượng xử lý và phản hồi các góp ý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân/tổ chức. 4. Thông báo kịp thời sau xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị cho cá nhân/tổ chức.

TT	Nhóm tiêu chí: 07	Tiêu chí thành phần: 29
		5. Kiểm soát kết quả xử lý phản ánh kiến nghị đúng quy định đảm bảo thời hạn, tuân thủ quy trình thủ tục theo yêu cầu
		6. Đánh giá kết quả xử lý phản ánh kiến nghị.
7	Sự phục vụ của nhà trường (gồm 02 tiêu chí)	1. Sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh 2. Sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong công tác dạy, học và giải quyết các công việc liên quan tới nhà trường

